TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 04-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 23/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Phú T1, sinh ngày 29/8/1995 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Vợ con: chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự:

Ngày 23/02/2022, Phạm Phú T1 bị Ủy ban nhân dân phường M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng, về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác nhưng đến nay T1 chưa nộp phạt.

Nhân thân:

Ngày 10/4/2013, Phạm Phú T1 bị Công an phường M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000 đồng, về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

Ngày 28/5/2015, Phạm Phú T1 bị Toà án nhân dân TP. Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận, xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 42/2015/HSST. T1 đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2016.

Ngày 07/01/2017, Phạm Phú T1 bị Công an thành phố P- T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố D, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Quảng Đại K, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phối hợp Công an phường M, thành phố P- T phát hiện Phạm Phú T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, biển số 59G2-048.16 đi từ nhà của T1 ở khu phố D, phường M ra đến đầu hẻm C đường N thuộc khu phố B, phường M để giao ma tuý. Khi thấy lực lượng Công an, T1 ném 01 vỏ gói thuốc lá JET từ trong tay trái xuống đất. Qua kiểm tra bên trong gói thuốc lá Jet có 01 gói nylon hàn kín các đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý) nên Tổ công tác đưa T1 cùng tang vật về trụ sở Công an phường M để lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật. Ngoài ra, còn tạm giữ của T1 01 xe mô tô Sirius màu đỏ - đen biển số 59G2- 048.16 và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, Phạm Phú T1 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2023 đến ngày 19/10/2023, T1 đã nhiều lần mua ma tuý của người tên Nguyễn Minh T3 để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

1- Phạm Phú T1 bán ma tuý cho Nguyễn Thành L (Sinh năm 1987, thường trú: Khu phố D, phường M, TP .- T) được 03 lần, thu được số tiền 1.100.000đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/9/2023, Nguyễn Thành L gọi điện thoại bằng số thuê bao 0797251139 cho Phạm Phú T1 có số điện thoại 0916770197 để hỏi mua 01 tép ma tuý đá với giá 500.000 đồng và L chuyển tiền vào ví M của T1 trước 250.000 đồng và nói nợ 250.000 đồng thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 cầm 01 tép ma tuý giao cho L trước nhà của L ở khu phố D, phường M. Đến khoảng 00 giờ 17 phút ngày 29/9/2023, L chuyển trả số tiền 250.000 đồng còn nợ cho T1 qua ví Momo của T1. Số ma tuý này, L đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2023, Nguyễn Thành L tiếp tục gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì T1 đồng ý và L đã chuyển tiền 300.000 đồng vào ví Momo của T1. Sau đó, T1 cầm 01 tép ma tuý giao cho L trước nhà của L ở khu phố D, phường M. Số ma tuý này, L đã sử dụng hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 10/10/2023, Nguyễn Thành L gọi điện thoại cho Phạm Phú T1 hỏi mượn 300.000 đồng để chơi game, T1 đồng ý chuyển qua ví Momo cho L mượn. Đến khoảng 07 giờ 50 cùng ngày, L điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì T1 đồng ý và L đã chuyển tiền vào ví Momo của T1 600.000 đồng, bao gồm tiền trả nợ và tiền mua ma tuý. Sau đó, T1 cầm 01 tép ma tuý giao cho L trước nhà của L ở khu phố D, phường M. Số ma tuý này, L đã sử dụng hết.

2- Phạm Phú T1 bán ma tuý cho Quảng Đại K (Sinh năm 2000, thường trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh thuận được 02 lần, thu được số tiền 600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 15 ngày 17/10/2023, Q K gọi điện thoại cho Phạm Phú T1 hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì T1 đồng ý và hẹn K đến khu vực đầu hẻm C giao nhau đường N thuộc khu phố B, phường M, thành phố P - T để giao dịch. Tại đây, T1 đã bán cho K 01 tép ma tuý, với giá 300.000 đồng (*T1 bỏ ma tuý trong bao thuốc hiệu Jet*). Số ma tuý này, K đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/10/2023, Q K gọi điện thoại cho Phạm Phú T1 hỏi mua ma tuý đá 300.000 đồng (*Số tiền này do K và Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2002, trú tại: Khu phố D, phường V, thành phố P - T, cùng nhau góp tiền mỗi người 150.000 đồng và K đưa tiền cho Đ cầm để đưa cho T1, còn K điều khiển xe mô tô chở Đ*) thì T1 đồng ý và hẹn K đến khu vực gần Công viên biển B (*Đối diện Resort Long T4 trên đường Y) thuộc phường M, thành phố P- T*. Tại đây, Tâm giao ma tuý đá cho Đ và Đ đưa tiền cho T1. Sau khi mua được ma tuý, K và Đ chia đôi mỗi người một nửa, K và Đ đem về nhà của mình và đã sử dụng ma tuý hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 ngày 19/10/2023, Quảng Đại K gọi điện thoại cho Phạm Phú T1 để hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá thì T1 đồng ý và hẹn K chạy đến khu vực đầu hẻm C giao nhau đường N thuộc khu phố B, phường M để giao dịch. Khi K đến nơi thì thấy T1 đã bị Cơ quan Công an bắt giữ nên K quay xe bỏ về, sau đó K có nói cho Đ biết là T1 bị bắt.

Ngoài ra, Phạm Phú T1 còn khai nhận đã bán ma tuý đá 01 lần cho người tên T5 ở thôn Đ xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, T5 liên hệ T1 mua 400.000 đồng ma tuý đá, T1 đồng ý và hẹn đến khu vực đầu hẻm C giao nhau đường N thuộc khu phố B, phường M, thành phố P - T để giao ma tuý. Tại đây Tâm giao cho T5 01 tép ma tuý đá, T5 đưa cho T1 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 232/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,1742 gam. Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: 0,1254 gam, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSPRTC ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Phạm Phú T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Phú T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phú T1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2023 đến ngày 19/10/2023, trên địa thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận, Phạm Phú T1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, cụ thể: Bán cho Nguyễn Thành L 03 lần, thu được số tiền 1.100.000 đồng; Bán cho Quảng Đại K 02 lần, thu được số tiền 600.000 đồng (Trong đó, vào lúc 10 giờ ngày 18/10/2023, T1 bán cho K và Nguyễn Thành Đ 01 lần, thu được số tiền 300.000 đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Phú T1 khi bắt quả tang là 0,1742 gam Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Phạm Phú T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định

khung *"Phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây, là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo Phạm Phú T1, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang, bị cáo tác động gia đình nộp lại số tiền 1.700.000 đồng thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành Đ, Quảng Đại K, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với hành vi của người tên T5 đi mua ma tuý của Phạm Phú T1 01 lần. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh được Lê Văn T6, sinh năm 2001, thường trú tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, T6 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh T3, là người bán ma tuý cho Phạm Phú T1. Quá trình điều tra đã xác định được: Nguyễn Minh T3 (*Sinh năm 1988, thường trú: Khu phố E, phường M, TP .- T*). Tuy nhiên hiện nay, T3 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với T3. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố P – T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,1254g ma tuý loại Methampetamnie là vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu N màu đen, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0916770197, sim 2 Vinaphone số thuê bao 0916396370, IMEI 1: 356819638325673,

IMEI 2: 356819639325672 và 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0342445049, sim 2 V 0335200065, IMEI 1: 357931093005150/01, IMEI 2: 357932095005158/01. Đây là 02 điện thoại dùng để chuyển tiền giao dịch mua bán ma tuý bằng ví Momo của T1 nên Hội đồng xét xử xét cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.700.000 đồng Phạm Phú Tâm thu lợi bất chính từ hành vi bán trái chất tuý, T1 đã tác động gia nộp lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Phú T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy";*

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phú T1 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0916770197, sim 2 Vinaphone số thuê bao 0916396370, IMEI 1: 356819638325673, IMEI 2: 356819639325672

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0342445049, sim 2 V 0335200065, IMEI 1: 357931093005150/01, IMEI 2: 357932095005158/01.

Sung ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* do bà Nguyễn Thị C nộp thay bị cáo Phạm Phú T1 theo biên lai thu tiền số 0000475 ngày 06/3/2024 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T.

* Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,1254g ma tuý loại Methampetamnie.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 10 giờ 00 phút, ngày 05/3/2024, giữa Công an thành phố P – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Phú T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/5/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng